

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

HOÀNG VĂN QUYNH

LUẬT TỤC
VỀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN VÀ
MÔI TRƯỜNG Ở VIỆT NAM
(QUA LUẬT TỤC CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ
Ở TÂY BẮC VÀ TÂY NGUYÊN)

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC
Ngành: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật
Mã số: 9380106

Hà Nội - 2018

Công trình được hoàn thành tại:
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Nguyễn Thị Việt Hương

Phản biện 1: GS.TS. Thái Vĩnh Thắng

Phản biện 2: GS.TS. Trần Ngọc Đường

Phản biện 3: PGS.TS. Lê Thị Hương

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp Học viện tại Học viện Khoa học Xã hội - Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam Vào hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm 2018

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm thư viện Học viện Khoa học Xã hội

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Hoàng Văn Quỳnh (2015) “Luật tục bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường ở Việt Nam (Qua Luật tục của một số dân tộc thiểu số ở Tây Bắc và Tây Nguyên)”. *Tạp chí Khoa học*, Đại học Quốc gia Hà Nội, Tập 31, số 3- 2015. Trang 71 - 79. Chỉ số ISSN 0866-8612.
2. Hoàng Văn Quỳnh (2017) “Quan điểm và giải pháp phát huy vai trò của Luật tục trong việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở các vùng dân tộc thiểu số Việt Nam hiện nay”. *Tạp chí Giáo dục và Xã hội*, Số Đặc biệt, tháng 10 - 2017. Trang 150 - 154. Chỉ số ISSN 1859 - 3917.
3. Hoàng Văn Quỳnh (2017) “Phát huy giá trị của luật tục trong việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường”. *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, Số 22 (350), Kỳ 2 - Tháng 11/2017. Trang 27 - 31. Chỉ số ISSN 1859 - 2953.
4. Hoàng Văn Quỳnh (2009) “Quan hệ sở hữu về tài nguyên thiên nhiên và môi trường của một số dân tộc thiểu số ở Việt Nam (trường hợp Luật tục Thái và Luật tục Ê đê)”. *Tạp chí khoa học*, Đại học Quốc gia Hà Nội, Tập 25, Số 1/2009. Trang 14 - 18. Chỉ số ISSN 0866-8612.
5. Hoàng Văn Quỳnh (2012) “Mối quan hệ giữa Luật tục và luật pháp trong việc bảo vệ tài nguyên và môi trường sinh thái ở một số vùng dân tộc thiểu số Tây Bắc Việt Nam”. *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Tạo dựng hoạt động kinh tế - xã hội phục vụ phát triển địa phương (trường hợp Tây Bắc và Sơn La)”*. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2012. Trang 337 - 352. Chỉ số ISBN: 978-604-62-0628-6.
6. Hoàng Văn Quỳnh (2016) “Từ Luật tục đến vận dụng chính sách trong việc quản lý và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên của một số dân tộc”. *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Hợp tác quốc tế vì sự phát triển nông thôn ở Việt Nam: sự kết nối chính sách và thực tế”*. Nxb Thế giới, Hà Nội - 2016. Trang 195 - 203. Chỉ số ISBN 978-604-77-2952-4.

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong cuộc sống loài người, tài nguyên thiên nhiên và môi trường là nền tảng cơ bản nhất để con người có thể sinh tồn. Ngay từ khi mới ra đời, con người với thế giới tự nhiên đã trở thành một khối thống nhất không thể tách rời. Chúng ta thấy, trong lịch sử tiến hoá và phát triển của mình, con người chưa bao giờ và không thể “bước ra khỏi” môi trường tự nhiên xung quanh mình. Bởi vì, thực chất con người cũng là một sinh vật của tự nhiên mà lại là một loài sinh vật có ý thức cao. Cho nên, mối quan hệ giữa con người và tự nhiên mãi mãi vẫn sẽ là mối quan hệ sống còn và mối quan hệ đó càng quan trọng hơn, thân thiết hơn ở các vùng dân tộc thiểu số các nước trên thế giới cũng như Việt Nam.

Thực tế hiển nhiên đó đã khiến loài người nói chung và các dân tộc thiểu số phải có cách ứng xử với tự nhiên một cách hợp lý. Thế ứng xử khôn khéo nhất, thông minh nhất ở đây là tạo ra sự hài hoà giữa con người và thế giới tự nhiên. Để giữ được sự hài hoà đó một cách bền vững, con người đã sáng tạo ra những nguyên tắc, cách ứng xử được gọi là “Luật tục”, được áp dụng trong cuộc sống của đồng bào dân tộc thiểu số nhằm bảo vệ môi trường thiên nhiên và bảo tồn sự hài hoà giữa con người và thế giới tự nhiên.

Đặc biệt, trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền ở nước ta hiện nay, để quản lý xã hội bằng pháp luật, Nhà nước cần hoàn thiện hệ thống pháp luật đảm bảo hiệu lực, hiệu quả và tăng cường khả năng điều chỉnh bằng pháp luật trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội trong đó hệ thống pháp luật bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường cũng cần được hoàn thiện. Hiến pháp năm 2012 quy định “Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ” (Điều 8, Hiến pháp năm 2012). Như vậy, trong Nhà nước pháp quyền, vấn đề xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật là một chức năng cơ bản của Nhà nước, vừa là nhiệm vụ có tính chiến lược lâu dài vừa là nhiệm vụ trước mắt. Nghị quyết số 48-NQ/TW, ngày 24/5/2005 về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, khi đề cập đến các giải pháp xây dựng pháp luật có nêu: “cần nghiên cứu khả năng khai thác, sử dụng án lệ, tập quán (kể cả tập quán, thông lệ quốc tế) và qui tắc của các hiệp hội nghề nghiệp, góp phần bổ sung và hoàn thiện pháp luật”.

Như vậy, xây dựng một hệ thống pháp luật đồng bộ, toàn diện, phù hợp với điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước trong giai đoạn hiện nay, ngoài việc vận dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật hiện đại, kỹ thuật pháp lý tiên tiến, trong một số lĩnh vực nhất định vẫn cần có sự kế thừa, phát huy yếu tố tích cực của phong tục tập quán (Luật tục) vận dụng vào công tác lập

pháp, công tác quản lý xã hội, quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

Trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền ở nước ta hiện nay, để quản lý xã hội bằng pháp luật, Nhà nước cần hoàn thiện hệ thống pháp luật đảm bảo hiệu lực, hiệu quả và tăng cường khả năng điều chỉnh bằng pháp luật trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội trong đó hệ thống pháp luật bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường cũng cần được hoàn thiện. Hiến pháp năm 2012 quy định “Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ” (Điều 8, Hiến pháp năm 2012). Như vậy, trong Nhà nước pháp quyền, vấn đề xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật là một chức năng cơ bản của Nhà nước, vừa là nhiệm vụ có tính chiến lược lâu dài vừa là nhiệm vụ trước mắt. Nghị quyết số 48-NQ/TW, ngày 24/5/2005 về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, khi đề cập đến các giải pháp xây dựng pháp luật có nêu: “cần nghiên cứu khả năng khai thác, sử dụng án lệ, tập quán (kể cả tập quán, thông lệ quốc tế) và qui tắc của các hiệp hội nghề nghiệp, góp phần bổ sung và hoàn thiện pháp luật”.

Cùng với việc hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung, hệ thống pháp luật bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường nói riêng. Để tồn tại và phát triển một cách bền vững trong môi trường thiên nhiên miền núi, nhiều thế hệ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam đã xây dựng và phát triển những hệ thống tri thức và luật tục riêng của mình trong việc sử dụng và quản lý một cách bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên này.

Trong thời gian gần đây, cùng với sự phát triển của đất nước, bối cảnh kinh tế - xã hội và văn hoá của các dân tộc thiểu số ở cả Tây Bắc và Tây Nguyên đã có những biến đổi lớn, song luật tục vẫn đóng góp vai trò nhất định trong việc điều chỉnh các mối quan hệ giữa con người và môi trường thiên nhiên xung quanh họ. Như nhiều dân tộc thiểu số ở miền núi phía Bắc vẫn còn duy trì các thực hành tôn giáo tín ngưỡng và quy định luật tục về rừng thiêng, rừng cấm, rừng đầu nguồn.... Ở nhiều nhóm tộc người, một số quy định của luật tục vẫn còn được sử dụng để quản lý, bảo vệ và phân phối tài nguyên rừng, tài nguyên nước, đất đai... giữa các thành viên trong cộng đồng.

Hiện nay, mặc dù chúng ta đã xây dựng và phát triển một hệ thống khá hoàn chỉnh các điều luật về sử dụng và quản lý tài nguyên thiên nhiên, song các quy định của luật tục chưa được đưa vào trong hệ thống pháp luật về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường đã được ban hành. Việc chưa công nhận luật tục của các dân tộc thiểu số đã tạo ra nhiều thách thức trong việc sử dụng và quản lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường ở các vùng dân tộc thiểu số hiện nay. Ví dụ, việc quốc hữu hoá tài nguyên rừng, đặc biệt là việc

thành lập các khu rừng đặc dụng, phòng hộ tại các khu rừng cấm, rừng thiêng của cộng đồng song song với việc xoá bỏ các quy định của luật tục ở những khu vực này đã làm cho nhiều khu rừng trở nên “vô chủ”. Tương tự như vậy, một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến mức độ đáng báo động trong xung đột xã hội về tài nguyên rừng, đặc biệt là xung đột giữa người dân địa phương và các cơ quan quản lý tài nguyên thiên nhiên của Nhà nước trong khoảng hơn thập kỷ trở lại đây ở miền Trung và Tây Nguyên hiện nay là do sự suy giảm về vai trò của luật tục.

Vì vậy, để giải quyết vấn đề quản lý, sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường một cách hiệu quả và bền vững, đặc biệt là ở các vùng dân tộc thiểu số miền núi, thì việc đánh giá một cách hệ thống hiện trạng, vai trò và giá trị của luật tục trong xã hội hiện nay, từ đó tìm ra cơ sở khoa học cho việc kết hợp các nguyên tắc, ứng xử (Luật tục) của đồng bào các dân tộc thiểu số miền núi với hệ thống pháp luật về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường của Nhà nước là một việc làm cần thiết. Từ lý do này, tôi chọn vấn đề ***“Luật tục về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường ở Việt Nam (Qua luật tục của các dân tộc thiểu số ở Tây Bắc và Tây Nguyên)”*** để làm đề tài luận án tiến sĩ với mong muốn đóng góp vào trong các cuộc tranh luận gần đây về vai trò và giá trị của luật tục, cũng như đưa ra các gợi ý để giữ gìn và phát huy vai trò của luật tục trong việc quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường ở các vùng dân tộc thiểu số Việt Nam.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

- Nhằm làm rõ và cụ thể hơn những vấn đề lý luận và thực trạng của luật tục các dân tộc thiểu số Việt Nam nói chung, ở vùng các dân tộc thiểu số Tây Bắc và Tây Nguyên nói riêng trong việc quản lý, sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

- Tìm ra các rào cản xã hội và rào cản pháp lý trong việc kết hợp hệ thống luật tục vào trong hệ thống luật pháp nhà nước để phát huy tốt hơn vai trò của luật tục trong việc quản lý và sử dụng tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường trong xã hội Việt Nam đương đại.

- Trên cơ sở nhu cầu bảo tồn và phát huy vai trò của luật tục, đề xuất các giải pháp và khuyến nghị cho việc kết hợp có hiệu quả giữa luật tục và luật pháp nhà nước trong việc quản lý sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường ở Việt Nam hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tổng hợp các nghiên cứu về luật tục, trên cơ sở đó phân tích, đánh giá các hướng, hiện trạng nghiên cứu trong các nghiên cứu về luật tục về quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường ở các dân tộc thiểu số Việt Nam.

- Khái quát những vấn đề lý luận về luật tục của các dân tộc thiểu số Việt Nam, tìm hiểu về nguồn gốc, nội dung, đặc điểm và vai trò của luật hệ thống luật tục trong quản lý, sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

- Phân tích thực trạng của luật tục bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường ở các dân tộc thiểu số Tây Bắc và Tây Nguyên hiện nay, thực tiễn vận dụng luật tục trong việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường. Trên cơ sở các phân tích, đánh giá, khuyến nghị, đề xuất các giải pháp bảo tồn, phát huy vai trò, giá trị của luật tục cũng như việc kết hợp giữa luật tục và pháp luật Nhà nước trong việc bảo vệ, quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường ở vùng các tộc người thiểu số Việt Nam.

3. Phạm vi đối tượng nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Luật tục của các dân tộc thiểu số Tây Bắc và Tây Nguyên Việt Nam trong việc quản lý, sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường. Mối quan hệ giữa luật tục và luật pháp trong việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung: Những vấn đề lý luận và thực tiễn về luật tục bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường của một số dân tộc thiểu số ở Tây Bắc và Tây Nguyên.

Về không gian và thời gian: Luận án tập trung nghiên cứu về Luật tục đã được văn bản hoá của một số dân tộc thiểu số ở Tây Bắc và Tây Nguyên trước đây và hiện nay trong việc quản lý, sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

4. Phương pháp nghiên cứu

Trong luận án này, chúng tôi vận dụng phương pháp luận của triết học Mác - Lê nin về chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng nhà nước pháp quyền nói chung và chính sách dân tộc nói riêng. Đặc biệt là các quan điểm về dân tộc, đoàn kết dân tộc, quản lý nhà nước và tự quản cộng đồng, về thực hiện dân chủ cơ sở, quan hệ giữa pháp luật, luật tục, phong tục tập quán.

Trên cơ sở đó, chúng tôi sử dụng phương pháp nghiên cứu liên ngành, bao gồm phương pháp phân tích tài liệu và nghiên cứu thực địa để thu thập và phân tích thông tin, đây là hai phương pháp chính xử lý các vấn đề trong luận án. Ngoài ra một số phương pháp khác cũng được sử dụng như phương pháp so sánh lịch sử, lô gíc, phương pháp so sánh, thống kê và tổng hợp.

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

Là một công trình nghiên cứu tổng hợp, có hệ thống về mặt lý luận và thực tiễn về Luật tục bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường của các dân

tộc thiểu số Tây Bắc và Tây Nguyên. Đặc biệt, luận án làm rõ được mối quan hệ giữa Luật tục với Luật pháp hiện hành về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường, bảo tồn và phát huy vai trò của Luật tục trong việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường ở Tây Bắc và Tây Nguyên.

Những quan điểm, một số giải pháp đề xuất trong Luận án này hy vọng gợi mở đối với việc xây dựng các văn bản dưới luật nhằm nâng cao tính hiệu quả trong công tác bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường ở Tây Bắc và Tây Nguyên hiện nay.

Trên cơ sở phân tích thực trạng của luật tục bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường của một số dân tộc thiểu số Tây Bắc và Tây Nguyên, bước đầu đưa ra những quan điểm, đề xuất một số giải pháp khả thi nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác bảo tồn, khai thác và vận dụng Luật tục trong việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường ở Tây Bắc và Tây Nguyên.

Luận án góp phần khẳng định giá trị tri thức bản địa, tính thực tiễn và khoa học của Luật tục đối với các lĩnh vực trong cuộc sống nói chung, với việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường của các dân tộc thiểu số nước ta hiện nay.

Kết quả nghiên cứu sẽ là tài liệu tham khảo cho công tác đào tạo, nghiên cứu các lĩnh vực khoa học có liên quan; đồng thời, đối với cán bộ quản lý, thực hiện công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường cấp cơ sở ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, thì kết quả nghiên cứu của Luận án này góp phần tư vấn cho công tác tổ chức và thực hiện nhiệm vụ quan trọng trên.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu đạt được của Luận án góp phần làm rõ một số vấn đề lý luận, cung cấp các luận cứ khoa học về Luật tục bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường của các dân tộc thiểu số Tây Bắc, Tây Nguyên Việt Nam; giải quyết mối quan hệ giữa Luật pháp hiện hành với sự kế thừa, vận dụng các giá trị tích cực của Luật tục đối với công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường thông qua việc xây dựng các văn bản dưới luật.

Mặt khác, đối với việc bảo tồn giá trị tri thức truyền thống bản địa, nhất là giá trị tri thức cổ của các dân tộc thiểu số trong bức tranh chung bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam thì kết quả nghiên cứu này cũng là một đóng góp hữu ích về phương diện lý luận.

Luận án góp phần làm phong phú thêm kho tàng lý luận về lịch sử nhà nước và pháp luật thông qua nghiên cứu luật tục. Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, quản lý cộng đồng các dân tộc thiểu số ở Việt Nam nói chung cũng như việc quản lý, khai thác, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên nói riêng, nhất là ở các vùng dân tộc thiểu số.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận án góp phần cung cấp, bổ sung và hệ thống tài liệu cho công tác nghiên cứu các vấn đề về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường cũng như về tri thức truyền thống bản địa của các dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc, Tây Nguyên Việt Nam. Đồng thời, những quan điểm, giải pháp được đưa ra trong Luận án là cơ sở để các nhà quản lý tham khảo xây dựng và ban hành chính sách, pháp luật về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Kết quả nghiên cứu của Luận án này làm tài liệu tham khảo cho công tác giảng dạy, tập huấn ... về quản lý, sử dụng, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường hiện nay.

Kết quả nghiên cứu của Luận án góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa, tri thức truyền thống của các dân tộc thiểu số Việt Nam.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu và kết luận, luận án được chia thành 4 chương:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu

Chương 2: Những vấn đề lý luận về Luật tục về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường

Chương 3: Nội dung về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường trong luật tục của các dân tộc thiểu số Tây Bắc và Tây Nguyên

Chương 4. Quan điểm và giải pháp phát huy vai trò của luật tục trong việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường ở Việt Nam hiện nay

Chương 1. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. Tình hình nghiên cứu đề tài

1.1.1. Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài

Tình hình nghiên cứu luật tục trên thế giới đã được nhiều nhà khoa học quan tâm, tìm hiểu, nghiên cứu, nhất là trong thế kỷ 20. Luật tục đã được quan tâm trước nhất từ các nhà văn hoá dân gian, các nhà luật học, dân tộc học,.... Việc nghiên cứu luật tục ngày càng được triển khai mạnh mẽ hơn, nhất là ở các nước châu Phi và châu Á vào nửa cuối thế kỷ 20. Đây là những vùng có nhiều thuận lợi, phù hợp cho việc nghiên cứu về luật tục, vì hệ thống các luật tục còn được giữ gìn khá đầy đủ.

Như vậy, trên cơ sở tình hình nghiên cứu luật tục trên thế giới đã ít nhiều tạo điều kiện thuận lợi cho việc nghiên cứu luật tục ở trong nước trong thời gian qua.

1.1.2. Tình hình nghiên cứu ở trong nước

1.1.2.1. Tình hình nghiên cứu về luật tục các dân tộc thiểu số ở Việt Nam

Cũng như trên thế giới, luật tục của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam đã được nhiều nhà sử học, luật học, dân tộc học, văn hóa dân gian quan tâm, sưu

tầm và nghiên cứu từ lâu và ngày càng được quan tâm kể từ sau ngày đất nước thống nhất trên cơ sở kế thừa các công trình nghiên cứu về luật tục trước đây, ở Việt Nam nhiều công trình nghiên cứu về luật tục của các tộc người thiểu số ở các tỉnh miền núi Tây Bắc và Tây Nguyên lần lượt được công bố.

1.1.2.2. Tình hình nghiên cứu luật tục bảo vệ tài nguyên thiên nhiên của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam.

Trên cơ sở nghiên cứu về Luật tục nói chung, luật tục bảo vệ tài nguyên thiên nhiên cũng được các nhà luật học, văn hoá dân gian, dân tộc học trong và ngoài nước quan tâm nghiên cứu. Nhiều tác giả đã đề cập đến cả vấn đề môi trường nói chung, về từng thành phần của môi trường như tài nguyên đất, nước, khoáng sản, động thực vật, tài nguyên rừng, vấn đề bảo vệ môi trường của từng tộc người, từng vùng... nhưng chưa có một công trình nào mang tính tổng hợp, phân tích về các quy định của luật tục đối với việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường của các dân tộc thiểu số ở Tây Bắc và Tây Nguyên. Vì vậy, trên cơ sở kết quả nghiên cứu của các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước về luật tục nói chung, cũng như luật tục bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường nói riêng, tác giả đã tập hợp, kế thừa, tiếp tục phát triển, nghiên cứu những vấn đề tồn tại, đang được đặt ra.

1.2. Những kết quả nghiên cứu mà luận án sẽ tiếp thu

1.2.1. Về mặt lý luận

- Các công trình nghiên cứu đã đề cập và phân tích vấn đề lý luận về luật tục nói chung cũng như luật tục về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam nói riêng. Vấn đề sự xuất hiện của luật tục trên thế giới và Việt Nam, cách tiếp cận luật tục, nguồn gốc và bản chất của luật tục nhìn từ nhiều góc độ khoa học khác nhau. Nhiều công trình đã đi sâu phân tích những mặt tích cực cũng như mặt tiêu cực của luật tục đối với sự phát triển của xã hội hiện nay.

- Khái niệm về luật tục đã được các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước đề cập đến trong từng giai đoạn lịch sử khác nhau, từng nước, thậm chí theo từng cá nhân như Luật tục, Luật dân gian, luật bản địa, luật sơ khởi, luật không thành văn, luật truyền thống... Tuy nhiên, khái niệm luật tục vẫn được sử dụng nhiều hơn cả.

- Các công trình đề cập đến những vấn đề chung về luật tục, nhân loại học luật pháp và luật tục trong hệ thống pháp luật của nhà nước, mối quan hệ giữa luật tục và luật pháp nhà nước nhất là trong việc quản lý, khai thác và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường. Đặc biệt vấn đề tiếp thu, kế thừa và phát huy các giá trị của luật tục được nhiều công trình đề cập đến.

- Ngoài ra còn nhiều công trình nghiên cứu tập trung phân tích về tình trạng đa dạng, đa nguyên pháp luật ở vùng các tộc người bản địa. Các công

trình nghiên cứu cho thấy, sự đa dạng pháp luật trong bối cảnh của các quốc gia đa tộc người, không chỉ là biểu hiện của sự sáng tạo và linh hoạt trong việc áp dụng pháp luật của nhiều quốc gia mà quan trọng hơn, trong bối cảnh đa tộc người, thì đa dạng pháp luật sẽ tạo ra việc quản lý xã hội và tài nguyên hiệu quả và công bằng.

Các công trình nghiên cứu trên sẽ là nguồn tư liệu quan trọng để triển khai đề tài về phân lý luận của luật tục các dân tộc thiểu số ở Việt Nam.

1.2.2. Về thực trạng của luật tục bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường

Nhiều công trình cũng đề cập đến luật tục và vấn đề sở hữu tài nguyên thiên nhiên. Sở hữu tài nguyên thiên nhiên luôn là vấn đề có ý nghĩa to lớn với sự tồn tại và phát triển của bất kỳ tộc người nào, ở bất kỳ chế độ xã hội nào. Nhiều công trình còn nhấn mạnh việc luật tục của các dân tộc thiểu số khẳng định quyền sở hữu công cộng của cộng đồng buôn làng về đất canh tác, đất rừng, sông suối và các tài nguyên thuộc về lãnh thổ của làng buôn.

1.3. Những vấn đề cần phải tiếp tục nghiên cứu

- Cần có sự thống nhất chung về khái niệm luật tục, khẳng định sự tồn tại, vị trí, vai trò của luật tục trong quản lý cộng đồng cũng như quản lý, khai thác và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường. Khai thác tối đa tính hiệu quả của luật tục trong việc quản lý, khai thác và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường ở các vùng dân tộc thiểu số hiện nay.

- Việc văn bản hóa luật tục là một việc làm hết sức cần thiết, nhằm giữ lại một hình thức luật truyền miệng hoặc để nghiên cứu. Nhưng, nếu không biết vận dụng phù hợp thì việc này có nguy cơ làm khô cứng, xa rời xã hội mà nó nảy sinh, tồn tại và sẽ trở nên bất biến trong khi xã hội không ngừng biến đổi. Vì vậy, cần phải có sự nghiên cứu, phân tích và phổ biến tuyên truyền hợp lý để các bộ luật tục được văn bản hóa này tồn tại có hiệu quả.

- Về sự đa dạng luật lệ, mà ở đây là sự kết hợp giữa luật tục và luật pháp trong việc quản lý, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên cũng là một vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu và giải pháp thực hiện hiệu quả. Vấn đề này được thực hiện như thế nào? Sự kết hợp hài hoà giữa Nhà nước và nhân dân.

- Vấn đề kế thừa và phát huy giá trị của luật tục, việc kết hợp giữa luật pháp và luật tục nói chung cũng như đối với việc quản lý, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên cần được tiến hành như thế nào? Theo nguyên tắc nào trong phạm vi luật tục được thực thi và mang lại hiệu quả, các hình thức nào được đảm bảo cho sự kết hợp ấy phát huy tác dụng? đây là vấn đề thực tiễn đặt ra đòi hỏi phải tìm hiểu, nghiên cứu.

Tóm lại, các công trình nghiên cứu về luật tục ở trên thế giới nói chung và Việt Nam nêu ở trên đã đề cập đến nhiều khía cạnh của luật tục từ cách tiếp cận, lịch sử xuất hiện, chức năng, vị trí vai trò của luật tục đối với sự tồn

tại và phát triển của các tộc người. Cho dù nghiên cứu ở nhiều bối cảnh cũng như các tộc người khác nhau, các nghiên cứu đã đề cập trên đều khẳng định trực tiếp hoặc gián tiếp về tầm quan trọng và giá trị của luật tục trong việc quản lý xã hội và tài nguyên thiên nhiên hiệu quả cho dù các nhà nước có công nhận luật tục của các tộc người hay không.

Ở góc độ lý thuyết, các công trình này đã chỉ ra rằng, luật tục là một bộ phận cấu thành quan trọng của hệ thống xã hội và văn hoá tộc người. Luật tục, do đó, luôn biến đổi để thích ứng theo những hoàn cảnh kinh tế - xã hội và văn hoá nhất định. Luật tục, chính vì vậy, không “lạc hậu”, “lỗi thời” mà đóng vai trò rất hiệu quả trong việc quản lý cộng đồng nói chung cũng như quản lý, khai thác, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường nói riêng. Những quan điểm nhìn nhận và đánh giá của các công trình nghiên cứu được phân tích trong phần tổng quan tư liệu sẽ là tiền đề lý luận và thực tiễn quan trọng cho luận án.

1.4. Câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu

1.4.1. Câu hỏi nghiên cứu

Luận án được triển khai để trả lời các câu hỏi nghiên cứu cơ bản sau:

1) Luật tục nói chung cũng như luật tục về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường được hình thành và tồn tại trong những điều kiện kinh tế - xã hội nào? Trong bối cảnh xã hội Việt Nam đương đại, liệu luật tục còn tồn tại và tiếp tục phát huy vai trò quan trọng trong đời sống các tộc người thiểu số ở Tây Bắc và Tây Nguyên, nhất là trong việc quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường?

2) Hệ thống luật tục vận hành như thế nào trong việc phân phối và quản lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên ở vùng các tộc người thiểu số? Các hệ thống luật tục này đóng vai trò như thế nào trong việc giải quyết các vấn đề tranh chấp/mâu thuẫn trong sử dụng tài nguyên thiên nhiên giữa các thành viên trong cộng đồng và giữa các cộng đồng? Sự vận hành của luật tục trong xã hội đương đại có ảnh hưởng đến việc thực hiện pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng tộc người như thế nào?

3) Có thể khai thác, vận dụng những khía cạnh nào của luật tục trong quá trình xây dựng Luật và những văn bản dưới luật bảo vệ tài nguyên thiên nhiên môi trường ở vùng các tộc người thiểu số Việt Nam?

4) Từ quan điểm, nhu cầu của người dân và cán bộ địa phương, những khía cạnh, chiều kích nào của luật tục có sự tương thích, không tương thích với hệ thống pháp luật bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường của nhà nước? Có cần tiếp tục bảo tồn, phát huy những ảnh hưởng tích cực trong việc chấp hành và ý thức tự giác quản lý, sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường ở các cộng đồng dân tộc thiểu số?

1.4.2. Giả thuyết nghiên cứu

Trong luận án này, chúng tôi kế thừa và vận dụng một số quan điểm tiếp cận và đánh giá về luật tục sau đây của các học giả được trình bày và phân tích ở phần tổng thuật tư liệu làm cơ sở lý thuyết để nhìn nhận và đánh giá bản chất, vai trò và giá trị của luật tục các tộc người thiểu số ở Tây Nguyên và Tây Bắc trong việc bảo vệ, quản lý và sử dụng tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

Trong luận án này, chúng tôi kế thừa và vận dụng một số quan điểm tiếp cận và đánh giá về luật tục sau đây của các học giả được trình bày và phân tích ở phần tổng thuật tư liệu làm cơ sở lý thuyết để nhìn nhận và đánh giá bản chất, vai trò và giá trị của luật tục các tộc người thiểu số ở Tây Nguyên và Tây Bắc trong việc bảo vệ, quản lý và sử dụng tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

1) Trước hết, thừa kế các quan điểm nghiên cứu của các nhà nghiên cứu văn hóa và nhân học (Ngô Đức Thịnh, Phan Đăng Nhật, v.v.), nhìn nhận luật tục là một thành tố của văn hoá gắn liền với các nhóm tộc người nhất định. Thêm vào đó, luật tục, giống như các thành tố văn hóa khác, do đó, không “bất biến”, “lỗi thời”, mà có sự thay đổi liên tục (có thể nhanh hay chậm) để thích ứng với sự biến đổi của hoàn cảnh kinh tế, môi trường tự nhiên và văn hóa - xã hội của tộc người. Do vậy, luật tục còn tồn tại (cho dù là ở hình thức truyền khẩu, truyền miệng hay được văn bản hóa) và có vai trò quan trọng trong điều chỉnh và quản lý các mối quan hệ xã hội trong đời sống các dân tộc thiểu số hiện nay cho dù nó có được chấp nhận bởi nhà nước hay không.

2) Vận dụng quan điểm của John Ambler trong việc nhìn nhận và đánh giá vai trò của luật tục trong vấn đề quản lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường. Trong lĩnh vực này, luật tục có tính công bằng theo chuẩn mực về đạo đức, hệ giá trị, công lý, vv.. của cộng đồng chủ nhân (có thể không “công bằng” theo các chuẩn mực của các nhóm người khác). Sự thay đổi các nguyên tắc đạo đức trong chính cộng đồng, sự can thiệp của nhà nước, sự suy thoái và cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên của cộng đồng, v.v... có thể làm cho cái đã được coi là “công bằng” trở thành “không công bằng”.

Một trong những thuộc tính quan trọng của luật tục là đảm bảo sự cân bằng giữa công lý và hài hoà, ổn định xã hội. Thêm vào đó, luật tục cũng coi trọng mục đích và hoàn cảnh xã hội của hành vi vi phạm trước khi phán xử (luật gia thường cho luật tục mang tính tùy tiện) và dùng yếu tố thần linh và đạo đức xã hội để răn đe.

3) Luật tục là sản phẩm của toàn thể cộng đồng, được thực hiện một cách tự giác, theo thói quen, nhưng vẫn có tính cưỡng chế và bắt buộc đối với những ai không tuân theo. Luật tục, nói cách khác, là những quy định của quần chúng trong cộng đồng đặt ra để điều hoà mối quan hệ của tập thể cộng

đồng, quản lý tài nguyên thiên nhiên một cách tự nguyện và dân chủ, không phải là luật lệ do một tầng lớp người đặt ra và thực thi để bảo vệ quyền lợi của giai cấp nào đó. Trong quá trình xây dựng pháp luật cần nghiên cứu, tìm hiểu các phong tục tập quán của các dân tộc thiểu số miền núi, để tính hiệu quả của pháp luật nhà nước ngày càng cao hơn.

4) Hiện nay ở các vùng dân tộc thiểu số, trong một số lĩnh vực nhất định, luật tục vẫn có giá trị và vẫn được nhiều dân tộc áp dụng trong cuộc sống hàng ngày nhất là trong lĩnh vực bảo vệ rừng, sông suối, đất đai... Vì vậy, luật tục vẫn sẽ tiếp tục tồn tại và ảnh hưởng đến đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số cũng như trong việc thực hiện pháp luật trong cộng đồng các dân tộc. Từ đó, cần tìm ra các biện pháp duy trì, phát huy những yếu tố tích cực của luật tục nhất là trong việc quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên và gạt bỏ những yếu tố lạc hậu, không phù hợp với pháp luật của Nhà nước.

Tiểu kết chương 1

Như vậy, qua phân đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến đề tài, có thể thấy:

1. Trên thế giới cũng như trong nước, đã có nhiều tác giả với nhiều công trình nghiên cứu các nội dung liên quan đến luật tục nói chung và luật tục bảo vệ tài nguyên thiên nhiên nói riêng. Một số công trình đã nghiên cứu vận dụng luật tục về quản lý tài nguyên thiên nhiên theo từng địa bàn hoặc một tộc người nào đó.

2. Từ nhiều góc độ khảo cứu, đa phần các công trình chỉ mới giới hạn ở việc tìm hiểu, phân tích, đánh giá những giá trị của luật tục về lịch sử, văn hóa, xã hội của các tộc người; đề xuất các giải pháp nhằm lưu giữ và bảo tồn là chính.

3. Việc nghiên cứu, đề xuất các định hướng, giải pháp vận dụng những giá trị tích cực của Luật tục các dân tộc thiểu số Việt Nam với việc bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên và môi trường chưa được các nhà khoa học nghiên cứu một cách hệ thống. Từ các công trình nghiên cứu trên đã gợi mở nhiều vấn đề cho nghiên cứu sinh tiếp tục kế thừa, vận dụng để thực hiện Luận án.

Chương 2. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ LUẬT TỤC BẢO VỆ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

2.1. Khái niệm về luật tục bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường

2.1.1. Khái niệm về luật tục

Khái niệm về Luật tục nói chung được hiểu theo nhiều cách khác nhau theo các đối tượng nghiên cứu của các nhà khoa học. khái niệm của các nhà Luật học, các nhà văn hoá dân gian, các nhà dân tộc học....

Trên cơ sở các khái niệm Luật tục của các nhà khoa học thuộc các lĩnh vực khác nhau, chúng ta có thể tổng hợp lại và đưa ra một khái niệm về luật tục: Luật tục là một hệ thống các quy tắc xử sự mang tính dân gian, quy định về mối quan hệ ứng xử của con người đối với môi trường tự nhiên và con người với con người trong cộng đồng, thể hiện ý chí của toàn thể cộng đồng, được thực hiện một cách tự giác, theo thói quen, nhưng vẫn có tính cưỡng chế và bắt buộc đối với những ai không tuân theo. Luật tục là những quy định của quần chúng trong cộng đồng tộc người đặt ra để điều hoà mối quan hệ của tập thể cộng đồng một cách tự nguyện và dân chủ, không phải là luật lệ do một tầng lớp người đặt ra và thực thi để bảo vệ quyền lợi của giai cấp thống trị.

2.1.2. Khái niệm tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường

Tài nguyên thiên nhiên là "nguồn của cải thiên nhiên chưa khai thác hoặc đang tiến hành khai thác" [91, 853]. Nguồn tài nguyên đó bao gồm nhiều loại của cải tiềm ẩn trong thiên nhiên của các cộng đồng. Thực ra, do đặc điểm và hoàn cảnh của từng nơi mà nguồn của cải đó không hoàn toàn giống nhau, nơi nhiều, nơi ít, nơi phong phú, nơi đơn điệu.... Nhưng dù sao, đây cũng là nguồn của cải "chìm" đã, đang và sẽ nuôi dưỡng con người và là điều kiện cho các cộng đồng phát triển. Nguồn tài nguyên thiên nhiên bao gồm nhiều loại như đất đai, rừng núi, sông suối, khoáng sản, động thực vật....

Môi trường, theo Luật Bảo vệ Môi trường của Việt Nam, "*Môi trường bao gồm các yếu tố tự nhiên và yếu tố vật chất nhân tạo quan hệ mật thiết với nhau, bao quanh con người, có ảnh hưởng tới đời sống, sản xuất, sự tồn tại, phát triển của con người và thiên nhiên.*" (Điều 1 - Luật Bảo vệ Môi trường của Việt Nam) [44]. Môi trường theo nghĩa rộng là tất cả các nhân tố tự nhiên và xã hội cần thiết cho sự sinh sống, sản xuất của con người, như tài nguyên thiên nhiên, không khí, đất, nước, ánh sáng, cảnh quan, quan hệ xã hội...

Còn Bảo vệ môi trường là những hoạt động giữ cho môi trường trong lành, sạch đẹp, cải thiện môi trường, đảm bảo cân bằng sinh thái, ngăn chặn, khắc phục các hậu quả xấu do con người và thiên nhiên gây ra cho môi trường, khai thác, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên. Luật Bảo vệ Môi trường của Việt Nam ghi rõ trong Điều 6: "*Bảo vệ môi trường là sự nghiệp của toàn dân. Tổ chức, cá nhân phải có trách nhiệm bảo vệ môi trường, thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường, có quyền và có trách nhiệm phát hiện, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.*"

2.2. Nguồn gốc, nội dung và đặc điểm của Luật tục

2.2.1. Bối cảnh lịch sử - xã hội ra đời và tồn tại luật tục các dân tộc thiểu số ở Việt Nam

2.2.2. Cơ sở hình thành nội dung bảo vệ tài nguyên thiên nhiên trong luật tục của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam

Con người từ lúc xuất hiện đã sống dựa vào tự nhiên, dựa vào rừng núi để săn bắt và hái lượm, dựa vào sông suối để kiếm nguồn thủy sản, để lấy nước uống và suốt một thời kỳ dài hàng nghìn thế kỷ đó con người và tự nhiên sống hoà hợp với nhau. Đó là thời kỳ nguyên thủy.

Trong quá trình chung sống lâu dài với tự nhiên, dần dần nhận thức của con người về tự nhiên, môi trường được tích lũy và ngày càng mở rộng, và hình thành thế ứng xử thích hợp của con người đối với thiên nhiên.

Môi trường tự nhiên có vai trò quan trọng đối với đời sống sinh hoạt của các dân tộc thiểu số, gần như trong tất cả các lĩnh vực ăn, mặc, ở, sinh hoạt đều dựa vào thiên nhiên, gắn bó mật thiết với thiên nhiên và thấy được sự tác động trở lại của thiên nhiên đến đời sống sinh hoạt của họ. Từ đó, việc hình thành những kinh nghiệm và cách thức bảo vệ, khai thác môi trường tài nguyên thiên nhiên từ rất lâu đời ở các dân tộc thiểu số miền núi nước ta là điều hiển nhiên.

2.2.3. Nội dung cơ bản của Luật tục các dân tộc thiểu số ở Việt Nam

2.2.3.1. Nội dung cơ bản của luật tục nói chung

Luật tục dù tồn tại ở hình thức nào, nội dung cơ bản tập trung giải quyết hai vấn đề chính của xã hội loài người là mối quan hệ giữa con người với tự nhiên và giữa con người với con người. Trong đó, nội dung thứ nhất liên quan đến những quy định về sở hữu tự nhiên (đất đai, rừng núi, sông suối...), bảo vệ và khai thác, phát huy thế mạnh của tự nhiên. Nội dung thứ hai là mối quan hệ giữa con người với con người như về vấn đề hôn nhân gia đình, quan hệ cộng đồng, quy định về tài sản, về những sai phạm... Nói chung, nội dung của Luật tục đã phản ánh được tất cả các lĩnh vực thực tế đời sống xã hội của các cộng đồng tộc người đó.

2.2.3.2. Nội dung của luật tục về quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn như trên, luật tục các dân tộc thiểu số Việt Nam, ngoài các nội dung cơ bản trên thì vấn đề bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên cũng được quy định rất cụ thể. Như chúng ta biết, bản thân các bộ Luật tục là một kho tàng phong phú tri thức về tài nguyên thiên nhiên. Đó là các tri thức về đất đai, rừng núi, sông suối, động thực vật... những tri thức đó được chắt lọc, đúc rút thành kinh nghiệm và sự hiểu biết hàng nghìn đời của các dân tộc thiểu số.

2.2.4. Đặc điểm cơ bản của luật tục các dân tộc thiểu số Việt Nam

Trên cơ sở phân tích khái niệm của luật tục, chúng ta có thể thấy luật tục có những đặc điểm cơ bản như sau:

- Luật tục chưa phải là “luật” và tất nhiên nó cũng không phải hoàn toàn là “tục” mà là hình thức trung gian giữa Luật và Tục, hay nói cách khác nó là hình thức phát triển cao của phong tục, tập quán và là hình thức sơ khai, hình thức tiền pháp luật.

Luật tục không phải là một sản phẩm riêng một tầng lớp trong xã hội, nó phản ánh ý chí chung của mọi thành viên trong cộng đồng qua nhiều thế hệ. Luật tục đưa ra những quy phạm trên cơ sở quan niệm đạo đức xã hội, phản ánh nguyện vọng và chuẩn mực ứng xử chung nhằm giáo huấn về một lối sống thuần phong mỹ tục theo quan niệm của cộng đồng mình. Tinh thần của Luật tục là đưa ra những quy phạm để giải quyết có lý có tình những mâu thuẫn, để răn đe, giáo dục.

Với những đặc điểm đặc trưng như vậy, Luật tục có một vị trí và vai trò rất quan trọng trong đời sống cộng đồng các tộc người, đặc biệt là các tộc người thiểu số miền núi.

2.3. Vai trò của Luật tục trong việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường và xây dựng pháp luật

2.3.1. Vai trò của Luật tục trong đời sống và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam

Luật tục, với ý nghĩa là tri thức dân gian về quản lý cộng đồng tộc, có vai trò rất lớn trong xã hội cộng đồng tộc người đó, nhất là ở xã hội tiền giai cấp. Luật tục có thể là thành văn hay bất thành văn, có thể được gọi theo nhiều tên gọi khác nhau nhưng đều có những quy định liên quan tới nhiều mặt của đời sống cộng đồng tộc người và bắt buộc các thành viên phải tuân theo. Những quy định ấy, căn bản là bảo đảm lợi ích chung của cộng đồng, được cộng đồng thông qua và tự giác thực hiện. Ai làm trái sẽ bị xử phạt hoặc bị cộng đồng lên án, tẩy chay.

Một trong những vai trò không thể thiếu của luật tục là những quy định về việc quản lý, bảo vệ, khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường. Luật tục quy định rất cụ thể về vấn đề sở hữu, quản lý và bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên; tổ chức sản xuất tốt và phân phối hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên, khẳng định quyền sở hữu công cộng (tập thể) của cộng đồng làng bản về đất canh tác, đất rừng, sông suối và các tài nguyên thuộc về lãnh thổ của làng bản mình, của cộng đồng mình. Trong các Luật tục đều ghi rõ cột mốc làm ranh giới phân chia đất đai giữa bản này với bản khác và các mường (đối với người Thái).

2.3.2. Vai trò của luật tục trong việc quản lý nhà nước và xây dựng pháp luật

Với vai trò quan trọng của Luật tục trong đời sống cộng đồng các dân tộc thiểu số như vậy, Đảng và Nhà nước ta đã rất quan tâm chú ý đến vấn đề này. Điều 14 của Bộ luật Dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1995 có ghi nhận việc áp dụng phong tục tập quán trong trường hợp pháp luật không quy định và các bên không có thoả thuận. Tại Điều 3 Bộ luật dân sự năm 2005 có quy định: “*Áp dụng tập quán, quy định tương tự của pháp luật. Trong trường hợp pháp luật không quy định và các bên không có thoả thuận thì có thể áp dụng tập quán; nếu không có tập quán thì áp dụng*

quy định tương tự của pháp luật. Tập quán và quy định tương tự của pháp luật không được trái với những nguyên tắc quy định trong Bộ luật này”.

Ngoài ra, vấn đề Quy chế dân chủ cơ sở ở các địa phương cũng đã và đang được thực hiện; nhiều văn bản pháp luật, chính sách ưu tiên cho việc trồng rừng và bảo vệ rừng, sở hữu và quản lý đất đai được ban hành; nhiều cuộc hội thảo trong nước cũng như quốc tế về việc xây dựng lại hương ước, Luật tục cũng như việc kết hợp với pháp luật Nhà nước như thế nào cho phù hợp với sự phát triển chung của xã hội được tổ chức.

2.4. Mối quan hệ giữa luật tục và pháp luật trong việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường ở Việt Nam

2.4.1. Khái quát về hệ thống pháp luật bảo vệ tài nguyên và môi trường Việt Nam

2.4.2. Mối quan hệ giữa Luật tục và pháp luật trong việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường ở các dân tộc thiểu số Việt Nam

2.4.2.1. Mối quan hệ tương đồng và khác biệt giữa luật tục và luật pháp

Trong giai đoạn hiện nay, hệ thống pháp luật của nước ta nói chung cũng như hệ thống pháp luật bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường không ngừng được tăng cường và hoàn thiện, thực hiện ngày càng tốt hơn vai trò điều chỉnh các giá trị trong lĩnh vực bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường. Nhưng cũng chính trong giai đoạn này, ở các buôn, bản, làng dân tộc thiểu số, việc áp dụng Luật tục để điều chỉnh các quan hệ cộng đồng trong đó có vấn đề bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên và môi trường vẫn là phổ biến. Việc phát triển song song trong thực tế hai hệ thống pháp luật của Nhà nước về bảo vệ tài nguyên môi trường và những quy định của Luật tục đồng bào các dân tộc thiểu số về bảo vệ môi trường đã đặt ra một vấn đề hết sức bức xúc và có tính thời sự là xác định vị trí của các hệ thống này, đồng thời làm rõ mối quan hệ giữa chúng trong việc điều chỉnh các quan hệ về tài nguyên thiên nhiên, môi trường sinh thái như là một vấn đề cấp bách, cần thiết trong việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường sinh thái ở nước ta hiện nay.

Như vậy, giữa Luật tục và luật pháp nói chung cũng như Luật tục và luật pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường, tuy có khác nhau về thang bậc, trình độ phát triển, phạm vi và hiệu lực điều chỉnh các mối quan hệ xã hội nhưng lại cùng thực hiện vai trò duy trì và ổn định trật tự xã hội, điều chỉnh và điều hoà các mối quan hệ xã hội cũng như việc bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên và môi trường sinh thái.

2.4.2.2. Giá trị bổ trợ của luật tục

Trong mối quan hệ với pháp luật, giá trị của Luật tục được thể hiện ở chỗ Luật tục trong những phạm vi nhất định và ở một số lĩnh vực nhất định có khả năng hỗ trợ rất cao cho pháp luật; Luật tục có vai trò bổ sung và tác dụng hỗ trợ cho pháp luật trong những điều kiện, lĩnh vực nhất định.

Việc tách bạch vai trò bổ sung và hỗ trợ của Luật tục trong mối quan hệ với pháp luật chỉ có tính chất tương đối. Trong thực tế, nhất là trong việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường, các giá trị này của Luật tục luôn hoà quyện vào nhau trong mối quan hệ chặt chẽ. Nhưng cũng cần khẳng định rằng, vai trò và giá trị hỗ trợ, bổ sung của Luật tục dù lớn đến đâu cũng không vượt qua vai trò chủ đạo và hiệu lực tối cao của pháp luật. Vì vậy, việc tiếp thu, kế thừa và phát huy giá trị của Luật tục phải đảm bảo không mâu thuẫn với các nguyên tắc của pháp luật, phải phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, văn hoá chung của đất nước.

2.5. Vận dụng luật tục trong việc bảo vệ tài nguyên và môi trường ở một số quốc gia trong khu vực - giá trị tham khảo cho Việt Nam

Nhằm nâng cao hiệu quả quản lý tổ chức xã hội ở địa phương, đã từ rất lâu, một số nước trong khu vực đã sử dụng hiệu quả tập quán pháp cũng như luật tục nhất là trong việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường như ở Indônêxia (Luật Adat), Ở Malaysia, Lào, Trung Quốc, Thái Lan....

Tiểu kết chương 2

Chương 2 của Luận án tập trung làm rõ các nội dung chủ yếu sau: Hệ thống khái niệm, đặc điểm, vai trò của luật tục; Vai trò của Luật tục trong đời sống các dân tộc thiểu số ở Việt Nam; Cơ sở hình thành nội dung bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường trong luật tục của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam; Mối quan hệ giữa luật tục các dân tộc thiểu số và pháp luật trong điều chỉnh các quan hệ xã hội và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường ở Việt Nam.

Chương 3. NỘI DUNG VỀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TRONG LUẬT TỤC CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ TÂY BẮC VÀ TÂY NGUYÊN

3.1. Tổng quan về Tây Bắc và Tây Nguyên

3.2. Đặc điểm của luật tục Tây Bắc và luật tục Tây Nguyên

Luật tục là hiện tượng tồn tại ở hầu hết các tộc người trong xã hội tiền công nghiệp. Tuy nhiên, tùy thuộc vào từng vùng miền, từng tộc người, luật tục của các dân tộc thiểu số có những đặc điểm, hình thức và nội dung cơ bản khác nhau như luật tục Tây Bắc và Tây Nguyên Việt Nam.

Luật tục Thái, đại diện cho các dân tộc thiểu số Tây Bắc là luật tục đã được văn bản hoá, là một trong những luật tục thành văn ở Việt Nam. Lúc đầu có thể dưới dạng truyền miệng, sau đó, vào những thời điểm khác nhau và được ghi chép lại và được lưu truyền bằng miệng và văn bản hoá.

Luật tục Tây nguyên, đây là hình thức luật tục còn khá phổ biến ở các tộc người Tây Nguyên. Luật tục Tây Nguyên với hình thức dễ nhận biết nhất là tồn tại dưới dạng lời nói vần, nhiều câu nói vần hợp thành một điều luật và nhiều điều luật hợp thành bộ luật tục.

3.3. Quy định về quản lý, sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường trong luật tục của các dân tộc thiểu số Tây Bắc và Tây Nguyên

3.3.1. Một số quy định mang tính dân gian về tài nguyên thiên nhiên và môi trường trong luật tục

Luật tục của một số dân tộc thiểu số ở Việt Nam như là bộ “bách khoa thư” về đời sống mọi mặt của tộc người, chứa đựng các tri thức dân gian vô cùng phong phú, đúc rút từ kinh nghiệm sống của nhiều thế hệ. Đó là những tri thức về môi trường tự nhiên, về làm nương rẫy, hái lượm, săn bắt, Những tri thức này đã được định hình và trở thành nguyên tắc sống, lễ sống của con người trong cộng đồng và có vai trò quan trọng trong việc ứng xử, quản lý và bảo vệ, khai thác tài

3.3.2. Một số quy định về sở hữu các nguồn tài nguyên thiên nhiên trong luật tục

Ở các dân tộc thiểu số nước ta từ lâu đã hình thành nên những quy định về quan hệ sở hữu, chiếm hữu đối với của cải vật chất, trong đó có các tài nguyên thiên nhiên nơi họ sinh sống (như đất đai, rừng núi, sông suối...). Việc xác định quyền sở hữu và chiếm hữu đối với các nguồn tài nguyên này chính là cơ sở để cộng đồng có thể quản lý và sử dụng tốt hơn, có hiệu quả hơn đối với các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Điều này được thể hiện rất rõ thông qua các quy định về quan hệ sở hữu trong các luật tục đã được văn bản hóa của một số dân tộc thiểu số ở Tây Bắc và Tây Nguyên.

3.3.3. Các quy định về việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường trong luật tục

3.3.3.1. Luật tục bảo vệ tài nguyên rừng

Việc quản lý bảo vệ và sử dụng tài nguyên rừng được quy định rất chặt chẽ và cụ thể trong các điều khoản của các bộ Luật tục. Ngoài ra, việc bảo vệ, khai thác và sử dụng tài nguyên rừng này còn được thể hiện rộng rãi trong các phong tục tập quán sinh hoạt hàng ngày của từng dân tộc khác nhau mà không được ghi chép thành văn bản. Nó được truyền miệng từ đời này đến đời khác và ăn sâu trong tâm thức của từng con người. Với cách thức bảo vệ rừng như vậy của các dân tộc thiểu số ở nước ta trước đây, trong một thời gian dài các dân tộc thiểu số đã bảo vệ được những cánh rừng luôn xanh tươi. Vì vậy, trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền hiện nay, nếu biết vận dụng tốt các phong tục tập quán trên cơ sở của Luật bảo vệ và phát triển rừng của Nhà nước để xây dựng nên một quy chế bảo vệ và phát triển rừng ở từng cơ sở thì việc quản lý, bảo vệ và khai thác tài nguyên rừng sẽ có hiệu quả hơn.

3.3.3.2. Luật tục bảo vệ tài nguyên nước

Tài nguyên nước cũng là một thành phần quan trọng của môi trường, có vai trò rất quan trọng trong đời sống của con người. Vì vậy, bảo vệ và giữ gìn tài nguyên nước là một nhiệm vụ của tất cả mọi người trên thế giới.

Vấn đề bảo vệ, gìn giữ nguồn nước được các dân tộc thiểu số nước ta rất quan tâm, vấn đề này đã trở thành các phong tục tập quán, các luật lệ được truyền miệng từ đời này qua đời khác để bảo vệ, gìn giữ nguồn nước. Ngoài ra, có một số dân tộc đã có những người ghi chép lại thành văn bản để lưu truyền và dần dần hình thành các Luật tục về bảo vệ, gìn giữ nguồn nước cho cộng đồng mình. Nói chung, cách thức bảo vệ, gìn giữ nguồn nước của các dân tộc thiểu số chủ yếu là bảo vệ rừng đầu nguồn, nơi tạo ra nguồn nước, cấp nước sinh hoạt cũng như trồng trọt. Hầu như các dân tộc đều có những quy định về bảo vệ rừng đầu nguồn, bảo vệ mạch nước ngầm, bảo vệ các khúc sông, suối chảy qua làng, bản của họ. Điều đặc biệt ở đây là các dân tộc đều rất chú ý, cấm kỵ việc làm dơ bẩn nguồn nước. Với các cách thức như vậy, trong một thời gian dài, các dân tộc thiểu số đã rất thành công trong việc bảo vệ gìn giữ nguồn nước phục vụ cuộc sống của họ.

Hiện nay, vấn đề bảo vệ, gìn giữ nguồn nước đã được Nhà nước luật pháp hoá bằng việc ban hành Luật tài nguyên nước. Các vấn đề như sở hữu, quản lý nước, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng chống khắc phục hậu quả lũ lụt và các tác hại khác do nước gây ra... được pháp luật quy định rất cụ thể, tạo ra một hành lang pháp lý trong việc quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên nước. Đây được coi là một bước tiến mới trong việc bảo vệ tài nguyên nước trong sự nghiệp công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước. Tuy nhiên việc ban hành là như vậy, nhưng việc thực thi có hiệu quả lại là một vấn đề khác. Trong khi Luật tài nguyên nước vẫn còn mới, vấn đề triển khai còn rất chậm, nội dung chung chung, không cụ thể, mọi việc đều được quy về Nhà nước và hầu như các vùng dân tộc miền núi không biết đến luật này thì ở các dân tộc thiểu số nước ta chủ yếu thực hiện bảo vệ nguồn nước theo phong tục tập quán và vẫn đang có hiệu quả rất cao. Vì vậy, cùng với sự ra đời của Luật tài nguyên nước, nếu biết kết hợp tốt với các phong tục tập quán, Luật tục các dân tộc thiểu số thì hiệu quả bảo vệ, giữ gìn tài nguyên nước của cả nước sẽ cao hơn.

3.3.3.3. Luật tục bảo vệ tài nguyên đất đai

Đất đai là một tài nguyên quốc gia vô cùng quý giá, là tư liệu sản xuất đặc biệt, là thành phần quan trọng hàng đầu của môi trường sống, là địa bàn phân bố các khu dân cư, xây dựng các cơ sở kinh tế, văn hoá - xã hội, an ninh và quốc phòng. Vì vậy vấn đề quản lý, bảo vệ khai thác và sử dụng đất đai làm sao cho hợp lý, có hiệu quả là cả một vấn đề đặt ra đối với Nhà nước và toàn dân.

Trong khi đó, việc sử dụng đất tự nhiên hay sử dụng đất rừng nhằm duy trì cuộc sống của các cộng đồng trên lãnh thổ Việt Nam và nhất là ở các vùng dân tộc thiểu số miền núi có bề dày lịch sử hàng nghìn năm. Quá trình đó đã tạo nên nhiều giá trị văn hoá hợp thành các truyền thống tộc người tồn tại cho đến ngày nay.

Với những quy định truyền thống như vậy đã có một thời kỳ dài các dân tộc thiểu số miền núi nước ta đã rất thành công trong việc quản lý khai thác và sử dụng đất đai (chủ yếu là đất rừng) trong khi việc thực hiện các văn bản pháp luật của Nhà nước lại kém hiệu quả. Vậy, tại sao hiện nay chúng ta không vận dụng những quy định do đồng bào các dân tộc thiểu số đặt ra và được thi hành bao đời nay để thực hiện những chính sách của Đảng và Nhà nước đề ra đối với các dân tộc thiểu số miền núi. Trong thời gian gần đây, do không hiểu Luật tục (phong tục tập quán) và những quy định truyền thống của đồng bào về quyền sở hữu đất đai, đã dẫn đến những tranh chấp về đất đai giữa các đồng bào với nhau, giữa người kinh và đồng bào các dân tộc thiểu số, giữa các tổ chức làm kinh tế..., các cơ quan nhà nước, thậm chí cả các đơn vị bộ đội với các dân tộc thiểu số.

3.3.3.4. Luật tục bảo vệ động thực vật

Động thực vật cũng là một trong những thành phần trong môi trường. Do vậy, việc quản lý, bảo vệ, khai thác và sử dụng chúng cũng là một vấn đề cấp thiết. Như chúng ta biết, trong thời gian gần đây, tệ nạn săn bắt, buôn bán thú rừng xảy ra ở khắp đất nước. Các nhà hàng đặc sản thú rừng mọc ra ngày một nhiều. Với tình trạng đó đã làm cho động thực vật rừng của nước ta ngày càng khan hiếm và nhiều loài gần như đã bị tuyệt chủng. Vì vậy, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra rất nhiều biện pháp quản lý, khai thác và những hình thức xử phạt nghiêm khắc các hành vi vi phạm nhằm ngăn chặn tình trạng này.

Cũng như việc quản lý, bảo vệ các nguồn tài nguyên môi trường khác, động thực vật cũng được các dân tộc thiểu số miền núi nước ta quản lý, bảo vệ và khai thác rất hiệu quả bằng các phong tục tập quán, luật tục truyền thống từ rất lâu.

Vấn đề bảo vệ, quản lý, khai thác các loài động thực vật được các dân tộc thiểu số ở nước ta được thực hiện rất tốt bằng những phong tục tập quán truyền thống, hoặc có những dân tộc đã xây dựng nên những điều khoản trong các bộ Luật tục. Đối với đồng bào các dân tộc thiểu số, các loài động thực vật rất quan trọng trong đời sống của họ, là nguồn thực phẩm không thể thiếu được trong đời sống của họ. Do đó, ý thức về việc bảo vệ, khai thác nguồn thiên nhiên này đã ăn sâu vào trong tâm thức của từng người dân, nên có những dân tộc, những vùng chưa có Luật tục nhưng bằng các luật lệ, phong tục tập quán hàng ngày họ vẫn bảo vệ tốt các loài động thực vật này.

3.4. Thực tiễn vận dụng luật tục trong việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường ở các vùng dân tộc thiểu số Việt Nam

3.4.1. Những mặt tích cực

Tài nguyên thiên nhiên và môi trường có một vị trí rất quan trọng trong đời sống kinh tế, văn hoá - xã hội của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam như đã phân tích ở phần trên. Vì vậy, trong các bộ Luật tục của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam, ngoài việc quy định các vấn đề xã hội, quản lý cộng đồng thì vấn đề

bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên và môi trường sinh thái cũng được quy định rất cụ thể. Như chúng ta biết, bản thân các bộ Luật tục là một kho tàng phong phú tri thức về tài nguyên môi trường sinh thái. Đó là các tri thức về đất đai, rừng núi, động thực vật... những tri thức đó được chắt lọc, đúc rút thành kinh nghiệm và sự hiểu biết hàng nghìn đời của các dân tộc thiểu số.

Luật tục của một số dân tộc thiểu số ở Việt Nam như là bộ “bách khoa thư” về đời sống mọi mặt của tộc người, chứa đựng các tri thức dân gian vô cùng phong phú, đúc rút từ kinh nghiệm sống, lao động của nhiều thế hệ. Đó là những tri thức về môi trường tự nhiên, về làm nương rẫy, hái lượm, săn bắt, Những tri thức này đã được định hình và trở thành nguyên tắc sống, lẽ sống của con người trong cộng đồng và có vai trò quan trọng trong việc ứng xử, quản lý và bảo vệ, khai thác tài nguyên, môi trường.

3.4.2. Những mặt bất cập, hạn chế và những vấn đề đặt ra

Đất nước ngày càng phát triển, đặc biệt từ sau khi hòa bình được lập lại, vùng miền núi nước ta đã phát triển rất nhanh. Nhà máy, xí nghiệp mọc lên khắp nơi, đô thị hình thành và dân số cũng tăng lên không ngừng. Miền núi không còn là những chốn “sơn cùng thủy tận”, “ma thiêng nước độc” nữa. Áp lực của việc gia tăng dân số đã tác động tiêu cực đến môi trường sinh thái, là một trong những nguyên nhân cơ bản làm suy thoái môi trường, diện tích của rừng bị thu hẹp, đất đai bị thoái hóa... và dần dần luật tục không còn nhiều tác dụng với các vùng đông dân số nữa.

Chính sách di dân của Nhà nước trong thời gian vừa qua đã làm cho cuộc sống của các vùng dân tộc miền núi bị xáo trộn nhiều. Như sự pha tạp các văn hóa của các tộc người trong cộng đồng, dân số tăng nhanh cùng với sự phát triển mạnh của khoa học công nghệ, thông tin... Với những tác động đó, phong tục tập quán, luật tục của các dân tộc thiểu số ngày càng bị lãng quên, không được vận dụng nhiều trong cuộc sống,... đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường ở các vùng dân tộc thiểu số miền núi

Như vậy, vấn đề đặt ra ở đây là làm thế nào có hiệu quả việc tuyên truyền, giữ gìn bản sắc văn hóa các tộc người ở từng vùng. Làm thế nào việc kết hợp giữa các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước với phong tục tập quán, luật tục của các tộc người trong mọi mặt của cuộc sống cũng như bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

Về những bất cập trong quan hệ sở hữu, có thể nói, về cơ bản những quy định của luật tục truyền thống liên quan đến vấn đề sở hữu và nhiều vấn đề khác trong đời sống xã hội của các dân tộc thiểu số ở Tây Bắc và Tây Nguyên hiện nay vẫn được duy trì. Tuy nhiên, trong một vài năm gần đây, các quy định của luật tục truyền thống đối với vấn đề sở hữu đã và đang thay đổi và một số nguyên tắc sở hữu được quy định trong luật tục đã gặp phải sự

phản ứng trong nội bộ người dân, nhất là lớp trẻ chạy theo sự phát triển của xã hội kinh tế thị trường. Trước kia sở hữu công cộng về rừng của một buôn, bản rất rộng lớn gồm: đất làm nương rẫy luân canh, đất ở gồm cả sông suối và bến nước lên xuống hàng ngày, rừng thả trâu, voi, bãi vui chơi, thả diều, rừng khai thác.... Nhưng về sau số đất đai này đã được giao cho một số cơ quan, xí nghiệp, nông lâm trường... Với tình hình này việc chiếm dụng quá lạm, dẫn đến nhiều kẽ hở gây nên nạn ăn cắp, phá rừng vô tổ chức. Ngoài ra, việc di dân từ nơi khác đến cũng ảnh hưởng nhiều đến quan hệ sở hữu tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường của các dân tộc thiểu số.

Tiểu kết chương 3

Chương 3 của Luận án gồm các nội dung chủ yếu là: Khái quát về luật tục của các dân tộc thiểu số ở vùng Tây Bắc và Tây Nguyên; Nội dung luật tục bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường của các dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc và Tây Nguyên; Thực tiễn vận dụng luật tục trong việc bảo vệ tài nguyên và môi trường; Vận dụng luật tục trong việc bảo vệ tài nguyên và môi trường ở một số quốc gia trong khu vực - giá trị tham khảo cho Việt Nam.

Cùng với việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ tài nguyên và môi trường ở nước ta hiện nay thì việc giữ gìn, phát huy các phong tục tập quán truyền thống của các dân tộc thiểu số về bảo vệ tài nguyên môi trường là rất cần thiết.

Như đã phân tích ở phần trên, các phong tục tập quán truyền thống trong các bộ Luật tục cũng có những quy định liên quan đến tất cả các thành phần của môi trường như về quản lý, khai thác và bảo vệ tài nguyên rừng, đất đai, nguồn nước, động thực vật, quản lý dịch bệnh gia súc, nguồn thủy sản...

Nhìn một cách khái quát, các quy định của Luật tục về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường mặc dù tản mạn, phạm vi áp dụng hẹp và nặng về tính kinh nghiệm, không khoa học, nhưng về cơ bản thì rất hợp lý, phù hợp với từng địa phương, đời sống của từng tộc người cụ thể. Đặc biệt, trong Luật tục chứa đựng những nội dung, giá trị về tính tự quản rất cao trong việc quản lý xã hội nói chung và trong việc bảo vệ tài nguyên môi trường sinh thái phục vụ cho riêng đồng bào các dân tộc thiểu số ở Tây Bắc và Tây Nguyên.

Chương 4. QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA LUẬT TỤC TRONG VIỆC BẢO VỆ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

4.1. Nhu cầu bảo tồn, phát huy vai trò của luật tục trong việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường

4.1.1. Nhu cầu phát triển bền vững

4.1.2. Nhu cầu bảo đảm quyền con người

4.1.3. Nhu cầu bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống của luật tục trong việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường

4.1.4. Nhu cầu xây dựng mối quan hệ hài hòa, hợp lý giữa luật tục và pháp luật trong việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường

4.2. Quan điểm bảo tồn, phát huy giá trị của luật tục trong việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường

Kế thừa và phát huy các giá trị của luật tục trong công tác bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường phải thực hiện đúng các nguyên tắc sau đây:

4.2.1. Nhận thức đúng những giá trị tri thức bản địa, truyền thống cả về phương diện tích cực cũng như hạn chế của Luật tục về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường một cách khách quan và khoa học của các dân tộc thiểu số Việt Nam.

4.2.2. Nghiên cứu, vận dụng các giá trị của Luật tục về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường phải giữ nguyên tắc tôn trọng hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

4.2.3. Công tác bảo tồn, khai thác Luật tục về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường nhằm phát triển sự bền vững các vùng dân tộc thiểu số gắn kết với công tác phát huy quyền làm chủ của đồng bào các dân tộc thiểu số.

4.3. Đề xuất nhóm giải pháp nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị của luật tục trong việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường

4.3.1. Giải pháp về nâng cao nhận thức của việc bảo tồn và khai thác giá trị của Luật tục đối với việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường

4.3.2. Giải pháp về khai thác, vận dụng giá trị mang tính tích cực của luật tục để hoàn thiện các văn bản về quản lý, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường ở các vùng dân tộc thiểu số

4.3.3. Giải pháp về đào tạo đội ngũ cán bộ cấp cơ sở (huyện, xã, bản, mường), già làng, trưởng bản và những người có uy tín phục vụ công tác bảo tồn, khai thác và phát huy Luật tục trong việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường

4.3.4. Nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện

Tiểu kết chương 4

Phát triển bền vững là một quá trình tăng trưởng bao gồm nhiều yếu tố cấu thành khác nhau như kinh tế, chính trị, xã hội, khoa học kỹ thuật, lịch sử và văn hoá truyền thống, trong đó có Luật tục của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam.

Luật tục là một một trong những di sản văn hoá dân tộc, có giá trị nhiều mặt về lịch sử, xã hội, tri thức dân gian, văn học, nghệ thuật. Và để khai thác, phát huy những giá trị tích cực của Luật tục trong việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường ở nước ta thì cần phải: Nhận thức đúng những giá trị tri thức bản địa, truyền thống cả về phương diện tích cực cũng như hạn chế của Luật tục về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường một cách khách

quan và khoa học của các dân tộc thiểu số Tây Bắc và Tây Nguyên Việt Nam. Đây mạnh việc nghiên cứu, vận dụng một cách khoa học các giá trị của Luật tục về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường trong quá trình hoàn thiện các văn bản dưới luật về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường. Đồng thời chú trọng gắn kết giữa việc bảo tồn, khai thác Luật tục về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường với công tác thực hiện và phát huy quyền làm chủ của đồng bào các dân tộc thiểu số.

Luận án nêu một số nhóm giải pháp chủ yếu sau: Về nâng cao nhận thức vai trò, tầm quan trọng của việc bảo tồn và khai thác giá trị tri thức của Luật tục các dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc, Tây Nguyên đối với việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường; Về khai thác, vận dụng giá trị tri thức mang tính tích cực của luật tục để hoàn thiện các văn bản về quản lý, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường ở các vùng dân tộc thiểu số; Về đào tạo đội ngũ cán bộ cấp cơ sở (huyện, xã, bản, mường), già làng, trưởng bản và những người có uy tín phục vụ công tác bảo tồn, khai thác và phát huy Luật tục nhằm bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

KẾT LUẬN

Trong đời sống các dân tộc thiểu số miền núi, từ lâu đời đã có những quy định của Luật tục, quy ước nhằm sử dụng, quản lý và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường. Những quy định đó đã thể hiện được cách ứng xử đa dạng của đồng bào các dân tộc với tài nguyên môi trường. Trong quá trình thực hiện công cuộc định canh định cư, đưa những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào việc bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên, chúng ta cần thiết phải có sự hiểu biết tường tận và kết hợp chặt chẽ với những kinh nghiệm ứng xử của đồng bào các dân tộc thiểu số với tài nguyên môi trường, có như vậy công cuộc định canh định cư, các chương trình trồng rừng, phủ xanh đất trống đồi núi trọc, bảo vệ đa dạng sinh học, nguồn tài nguyên thiên nhiên mới có hiệu quả bền vững.

Có thể nói rằng, Luật tục (hay tập quán pháp) là hệ thống những quy định của một cộng đồng dân tộc về cách ứng xử của con người với môi trường tự nhiên, của con người với các hình thái khác nhau của cộng đồng. Luật tục được hình thành từ lâu đời và trải qua những thời kỳ lịch sử của quá trình phát triển tộc người, đã dần dần được bổ sung, hoàn chỉnh. Hệ thống những quy định về cách ứng xử theo phong tục tập quán đó đã lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác và ngày nay vẫn tồn tại một cách sống động, vẫn đóng một vai trò quan trọng trong đời sống của cộng đồng các dân tộc.

Hiện nay, khi thực hiện chính sách chủ đạo và nhất quán của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào các dân tộc thiểu số là xây dựng trên địa bàn của họ một cuộc sống văn minh, hiện đại, đầy đủ về vật chất, phong phú về tinh

thần, một cuộc sống chất lượng cao, trên cơ sở giữ gìn và phát huy những bản sắc văn hoá truyền thống phong phú và độc đáo của dân tộc mình không thể nào bỏ quên hoặc xem nhẹ, hoặc có những quan niệm phiến diện đối với Luật tục. Có thể nói rằng trong một điều kiện xã hội nhất định, đó là cách ứng xử tốt nhất mà đồng bào đã sáng tạo nên, lựa chọn và sàng lọc qua nhiều thế hệ, để ứng xử với tự nhiên và xã hội. Nhiều quy định đó vẫn còn ý nghĩa tích cực trong đời sống hôm nay, nhất là trong việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường ở các vùng dân tộc thiểu số miền núi.

Tuy nhiên, do được hình thành từ xa xưa, những quy định của Luật tục đến nay đã xuất hiện nhiều bất cập, không phù hợp hoặc từ những quan niệm, hoặc từ những quy định cụ thể. Vì vậy, đòi hỏi khi ứng dụng vào cuộc sống hiện nay cần phải có sự điều chỉnh nhất định. Có như vậy Luật tục mới không cản trở pháp luật mà còn bổ trợ cho pháp luật, làm cho pháp luật được tôn trọng và thực hiện một cách triệt để.

Việc điều chỉnh cũng phải dựa trên cuộc sống bản sắc văn hoá của mỗi tộc người, mỗi vùng, phải được đồng bào ở những vùng đó chấp nhận, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành tránh sự áp đặt tùy tiện, máy móc những quy định của Luật tục hiện vẫn còn có ý nghĩa tích cực trong đời sống hàng ngày nhất là trong lĩnh vực bảo vệ tài nguyên và môi trường. Cần phải được vận dụng, phát huy trong các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chính sách và quản lý xã hội.

Như vậy, với sự phong phú, đa dạng của Luật tục trong việc quản lý cộng đồng, điều chỉnh các quan hệ xã hội trong cộng đồng, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường đã thể hiện được vị trí, vai trò quan trọng của Luật tục trong đời sống của các dân tộc thiểu số. Dưới góc độ pháp lý, Luật tục cần được tìm hiểu, nghiên cứu sâu sắc, cụ thể hơn nữa để từ đó có thể vận dụng cũng như kết hợp với pháp luật trong việc điều chỉnh các quan hệ xã hội, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường. Đảng và Nhà nước cần có những chính sách, định hướng về việc phát huy vai trò của Luật tục, cần xây dựng một khung pháp lý thừa nhận sự tồn tại hợp pháp của Luật tục trong việc tham gia điều chỉnh các quan hệ xã hội cũng như vấn đề bảo vệ tài nguyên và môi trường ở các vùng dân tộc thiểu số của nước ta hiện nay.